

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BH
TỈNH ĐN**

Bản án số: **337/2023//HSST**

Ngày: 10/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH-TỈNH ĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi L.

Ông Trần Văn C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh S – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH tham gia phiên
tòa:** Bà Hồ Thị Hồng H – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2023/TLST-HS ngày 13/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023 và Thông báo số: 261/TB-TA ngày 21/4/2023, Thông báo số: 365/TB-TA ngày 19/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 551/2023/HSST-QĐ ngày 19/6/2023 đối với các bị cáo:

1. **Họ tên: Trần Thuý Hồng L.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Sinh năm 1976, tại tỉnh KH.

Nơi đăng ký NKTT: 18/7 khu MN, phường PT, thành phố NT, tỉnh KH.

Nơi ở: 45 ĐVT, khu phố TH, phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 6/12

Nghề nghiệp: Nội trợ.

Họ tên cha: Không rõ.

Họ tên mẹ: Trần Thị Kim Ph – sinh năm 1954 (còn sống)

Bị cáo không có chồng và có 01 người con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Họ tên: Đồng Văn X**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1990, tại HD.

Nơi cư trú:

Nơi đăng ký NKTT: 12/42 tổ 1, khu phố 6, phường TT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Nơi ở: Tổ 9, ấp 3, xã VT, huyện VC, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Chăn nuôi.

Trình độ học vấn: Lớp 10/12

Họ tên cha: Đồng Văn CH - sinh năm 1955 (còn sống)

Họ tên mẹ: Phạm Thị B - sinh năm 1961 (còn sống)

Họ tên vợ: Trần Thị Th – sinh năm 1990, bị cáo có 03 người con con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/02/2023, bị Toà án nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2022 đến ngày 03/01/2023. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

3. Họ tên: **Nguyễn Phương NG.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Sinh năm 1959, tại Thành phố HCM.

Nơi cư trú: 87, khu phố 5, phường LB, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Họ tên cha: Nguyễn Đức L - sinh năm 1923 (đã chết)

Họ tên mẹ: Phạm Thị Kim L1 - sinh năm 1933 (đã chết)

Họ tên chồng: Lê X Tr - sinh năm 1956, bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2022 đến ngày 11/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ tên: **Phan Văn H.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1965, tại TH.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn 4, Làng TK, xã YD, huyện HT, tỉnh TH.

Tạm trú: Tổ 28, khu phố 4B, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do.

Trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Họ tên cha: Phan Văn L (đã chết)

Họ tên mẹ: Tống Thị Kh - sinh năm 1937 (còn sống)

Họ tên vợ: Phạm Thị V – sinh năm 1967, bị cáo có 02 người con sinh năm 1990 và năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ tên: **Nguyễn Thị L.**

Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ

Sinh năm 1971, tại ĐN.

Nơi cư trú: 10/2, khu phố 2, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Họ tên cha: Nguyễn Văn L – sinh năm 1937 (còn sống)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B - sinh năm 1937 (đã chết)

Họ tên chồng: Đỗ Văn T – sinh năm 1967, bị cáo có 02 người con sinh năm 2004 và năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ tên: **Nguyễn Thị Th.**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ

Sinh năm 1970, tại ĐN.

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 2, phường TN, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Họ tên cha: Nguyễn Văn S (đã chết)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S1 (đã chết)

Họ tên chồng: Phạm Minh Th1 – sinh năm 1968, bị cáo có 02 người con sinh năm 1995 và năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ tên: **Vũ Đức Tr.**

Tên gọi khác: Vũ Thành Chung. Giới tính: Nam

Sinh năm 1981, tại SL.

Nơi đăng ký NKTT: Tiểu khu 32, CHS, huyện MC, tỉnh SL.

Chỗ ở hiện nay: B2, tổ 11, khu phố 2, phường BL, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Lái xe.

Trình độ học vấn: Lớp 8/12

Họ tên cha: Vũ Đức Ch (Vũ Đức Tr) -sinh năm 1955 (còn sống).

Họ tên mẹ: Phạm Thị L - sinh năm 1956 (đã chết)

Họ tên vợ: Nguyễn Thị Y – sinh năm 1979 (đã ly hôn), bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 03 tháng 18 ngày tù về tội “Đánh bạc”, trả tự do Ngy tại phiên toà. Chấp hành xong bản án.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ tên: **Võ Văn Th1.**

Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam

Sinh năm 1966, tại TTH.

Nơi cư trú: 508/3, khu phố 3, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Họ tên cha: Võ Văn Ch– sinh năm 1937 (đã chết)

Họ tên mẹ: Tôn Nữ Thị Ng - sinh năm 1937 (còn sống)

Họ tên vợ: Vũ Thị H – sinh năm 1965. Bị cáo có 02 người con sinh năm 1996 và năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Họ tên: **Nguyễn Hoàng Th2**

Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam

Sinh năm 1974, tại ĐN.

Nơi cư trú: 63/13A, khu phố AH, phường HA, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Xây dựng.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Họ tên cha: Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1928 (đã chết)

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M – sinh năm 1938 (còn sống)

Họ tên vợ: Trịnh Thị Mỹ Hi –sinh năm 1977, bị cáo có 02 người con sinh năm 2008 và năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/02/2013, bị Toà án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN, xử phạt 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã thi hành xong bản án.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Họ tên: **Phan Thị H1.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh năm 1983, tại ĐN.

Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 2, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Họ tên cha: Phan Công Đ - sinh năm 1954 (còn sống)

Họ tên mẹ: Đậu Thị Nhi - sinh năm 1962 (còn sống)

Họ tên chồng: Phạm Ngọc K - sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2006. Sau đó, kết hôn với anh Dương Ngọc T2 - sinh năm 1984 và có 02 người con sinh năm 2013 và năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2022 đến ngày 15/11/2022. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo Trần Thụy Hồng L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1, Nguyễn Hoàng Th2, Phan Thị H1 và Đồng Văn X có mặt tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Phương NG có đơn xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/11/2022, tại nhà số A26, khu phố 1, phường TN, thành phố BH, tỉnh ĐN do Trần Thụy Hồng L thuê để kinh doanh buôn bán nước giải khát, L sử dụng địa điểm nêu trên rủ rê lôi kéo người khác đến tham gia đánh bạc và đã tổ chức cho Đồng Văn X, Phan Thị H1, Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1 và Nguyễn Hoàng Th2 và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức lắc Tài-Xiu. Người tham gia đánh bạc tự lắc cái, đặt cược thắng thua với nhau để L hưởng tiền xâu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/giờ. L là người chuẩn bị chặn vải, X là người chuẩn bị bộ dụng cụ xóc đĩa để cho mọi người đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Bộ dụng cụ lắc Tài-Xiu gồm: 01 chén, 01 đĩa và 03 hột xí ngầu có 06 mặt, trên các mặt có các nút tương đương với các số từ 01 đến 06. Người làm cái sẽ bỏ 03 hột xí ngầu vào đĩa, úp chén lên đĩa, cầm xóc lên xuống nhiều lần rồi đặt xuống. Người chơi sẽ đặt tiền vào bên “Tài” hoặc bên “Xiu” trên chiếu bạc, để thắng thua trực tiếp với người làm cái. Khi mở chén ra, nếu mặt trên của 03 hột xí ngầu có các nút cộng lại được tổng số từ 9 điểm trở xuống thì gọi là “Xiu”, người làm cái sẽ thắng số tiền bên “Tài” và thua số tiền bên “Xiu”; nếu tổng số các nút cộng lại được 10 điểm trở lên thì gọi là “Tài”, người làm cái sẽ thắng số tiền bên “Xiu” và thua số tiền bên “Tài”. Trường hợp xuất hiện

03 hột xí ngẫu giống nhau thì gọi là “Bão”, nếu có số điểm trên từ 10 điểm trở lên gọi là “Bão Tài” thì người đặt tiền bên “Tài” hòa được lấy lại số tiền, người làm cái sẽ ăn hết số tiền của người đặt bên xỉu, nếu có số điểm từ 9 trở xuống thì gọi là “Bão xỉu” lúc này những người đặt tiền bên “Xỉu” hòa được lấy lại tiền, người làm cái sẽ ăn hết số tiền của người đặt bên “Tài”.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Đồng Văn X sử dụng số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), trong đó X mượn của H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để tham gia cầm cái thắng thua với những người tham gia đánh bạc. Khi bị bắt, X thua 9.000.000đ (Chín triệu đồng), còn 10.000.000đ (Mười triệu đồng) X để dưới chiếu bạc bị công an thu giữ.

X để tiền dưới chiếu bạc, khi bị bắt không rõ số tiền thắng thua.

- Phan Thị H1 đem theo 10.900.000đ (Mười triệu chín trăm nghìn đồng) và đã đưa cho X mượn 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để cầm cái. X thoả thuận nếu thắng sẽ cho H tiền, H không trực tiếp tham gia chơi đánh bạc. Khi bị bắt, bị công an thu giữ trên người H 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Phương NG mang theo và sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Ng thua 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), còn lại trên người số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) bị công an thu giữ.

- Phan Văn H mang theo và sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, H thua 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), còn lại trên người số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) bị công an thu giữ.

- Nguyễn Thị L mang theo và sử dụng 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Là thắng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), còn lại trên người số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) bị công an thu giữ.

- Nguyễn Thị Th mang theo và sử dụng 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Thuỷ thua 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), còn lại trên người 1.000.000đ (Một triệu đồng) bị công an thu giữ.

- Vũ Đức Tr mang theo số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Trung thua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), còn lại trên người số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) bị công an thu giữ.

- Võ Văn Th1 mang theo và sử dụng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Thành không thắng không thua, bị công an thu giữ trên người số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Hoàng Th2 mang theo số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Thành chơi được 03 ván và thua hết số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thì nghỉ ngồi xem. Công an thu giữ trên người số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) không dùng đánh bạc.

Ngoài ra, còn một số đối tượng (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc bỏ về trước, không rõ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và không rõ thắng thua.

Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc Đồng Văn X, Phan Thị H1, Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1 đang tham gia đánh bạc thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố BH phối hợp cùng Công an phường TN phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.050.000đ (Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và trên người tham gia đánh bạc số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

Cùng ngày, Nguyễn Hoàng Th2 bị bắt khẩn cấp.

Quá trình tổ chức đánh bạc, Trần Thụy Hồng L chưa thu xâu.

Quá trình điều tra, Trần Thụy Hồng L, Đồng Văn X, Phan Thị H1, Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1 và Nguyễn Hoàng Th2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 bộ dụng cụ lắc tài-xiú gồm: 01 đĩa, 01 chén, 03 hột xí ngầu, 01 chần vải kích thước 140cm x 70cm là công cụ những người tham gia đánh bạc sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là: 20.250.000đ (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), gồm:

+ 11.050.000đ (Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền trên chiếu bạc những người tham gia đánh bạc sử dụng để đánh bạc.

+ Thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là: 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), cụ thể: 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Phương NG, 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Nguyễn Thị Th, 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị L, 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của Phan Văn H, 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Vũ Đức Tr, 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của Võ Văn Th1.

*** Cơ quan điều tra đang tạm giữ:** 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) của Phan Thị H1; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Vũ Đức Tr; 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hoàng Th2 không liên quan đến việc đánh bạc.

*** Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và giao trả cho chủ sở hữu do không liên quan đến vụ án gồm:**

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy của Trần Thụy Hồng L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ của Nguyễn Phương NG.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Phan Thị H1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Vũ Đức Tr.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V23e màu xanh ngọc và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xám, biển số 36B7-639.36 của Nguyễn Thị L.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Thị Th.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Phan Văn H.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S21 và 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 60F3-812.04 của Võ Văn Th1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F3-642.35 của Nguyễn Hoàng Th2.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKSBH ngày 06/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố các bị cáo:

- Trần Thụy Hồng L về tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Đồng Văn X, Phan Thị H1, Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1 và Nguyễn Hoàng Th2 đã phạm tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt:

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 322, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thụy Hồng L từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn X mức án từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị H1 từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phương NG từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức Tr từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Th1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th2 từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo Trần Thụy Hồng L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1 và Nguyễn Hoàng Th2, Phan Thị H1, Đồng Văn X không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thụy Hồng L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1 và Nguyễn Hoàng Th2, Phan Thị H1, Đồng Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Phương NG đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 06/11/2022, tại nhà số A26, khu phố 1, phường TN, thành phố BH, tỉnh ĐN do Trần Thụy Hồng L thuê để kinh doanh buôn bán nước giải khát, L tổ chức cho Đồng Văn X, Phan Thị H1, Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1, Nguyễn Hoàng Th2 và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức lặc “Tài-Xiu” với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 20.250.000đ (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Thụy Hồng L đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Hành vi của bị cáo Đồng Văn X, Phan Thị H1, Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1 và Nguyễn Hoàng

Th2 đã phạm tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Bị cáo Trần Thụy Hồng L là người tổ chức sòng bạc và trực tiếp thu tiền xâu. Các bị cáo Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1 và Nguyễn Hoàng Th2 đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức lặc Tài-Xiu, các con bạc tự lặc cái và tự đặt cược thắng thua với nhau để hưởng tiền xâu. Bị cáo Đồng Văn X là người cầm cái. Bị cáo Phan Thị H1 là người giúp sức cho bị cáo Đồng Văn X thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy cần căn cứ vào số tiền dùng vào việc đánh bạc và mức độ ăn thua của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[5.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thụy Hồng L, Đồng Văn X, Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1, Phan Thị H1, Hoàng Văn Thành đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Võ Văn Th1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Thụy Hồng L, Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Võ Văn Th1, Phan Thị H1 có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo Nguyễn Hoàng Th2, Đồng Văn X, Nguyễn Thị L là lao động chính trong gia đình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thụy Hồng L mục đích ban đầu của bị cáo là mời các bị cáo đến khai trương quán Cà phê, sau khi khai trương xong thì tổ chức đánh bạc mục đích là lợi nhuận nhưng bị cáo chưa thu được khoản tiền xâu nào từ các bị cáo và số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn. Bị cáo không có chồng một mình nuôi con. Quá trình tại ngoại không vi phạm gì thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ phạt tiền cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Võ Văn Th1 có tham gia đánh bạc với số tiền không lớn phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Thị L sức khỏe yếu, đang phải điều trị nhiều bệnh và là lao động chính trong gia đình. Quá trình tại ngoại các bị cáo không vi phạm gì thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ phạt tiền cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Vũ Đức Tr mặc dù có có nhân thân xấu nhưng tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, phạm tội ít nghiêm trọng, trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ phạt tiền cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hoàng Văn Thành mặc dù có có nhân thân xấu nhưng tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, bị cáo chỉ đánh bạc với số tiền 300.000 đồng rồi tự ý dừng lại không đánh nữa, phạm tội ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đi làm xa nhà nên một mình bị cáo chăm sóc hai con nhỏ, trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ phạt tiền cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đồng Văn X có nhân thân xấu, ngày 08/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người cầm cái và sử dụng số tiền 19.000.000 đồng tham gia đánh bạc, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Nhưng xét bị cáo là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh khó khăn hiện đang nuôi cha già và ba con nhỏ nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phan Thị H1 là người giúp sức tích cực cho bị cáo Đồng Văn X, cho bị cáo X mượn tiền để cầm cái và ăn chia với nhau, bị cáo không tham gia đánh bạc. Do đó bị cáo H phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo H cho bị cáo X mượn vì mục đích lợi nhuận và bị cáo cũng chưa nhận được khoản tiền lợi nhuận nào từ bị cáo X, bị cáo đang nuôi con nhỏ, trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ phạt tiền cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố BH tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa, 01 chén, 03 hột xí ngầu, 01 chăn vải kích thước 140cm x 70 cm là công cụ các bị cáo dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- + 20.250.000đ (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) của Phan Thị H1; 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của Vũ Đức Tr; 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hoàng Th2 để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với một số đối tượng một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) có hành vi đánh bạc Công an thành phố BH tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[9] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Điều luật áp dụng và xử phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn X phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Đồng Văn X: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2022 đến ngày 03/01/2023.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị H1, Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Võ Văn Th1 phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Phan Thị H1: 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Phương NG: 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Phan Văn H: 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Thị L: 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Thị Th: 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Võ Văn Th1: 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng);

+Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Tr phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Vũ Đức Tr: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

+Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Th2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th2: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 99 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố Trần Thuy Hồng L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Trần Thuy Hồng L: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố BH tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa, 01 chén, 03 hộp xì gà, 01 chăn vải kích thước 140cm x 70 cm là công cụ các bị cáo dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 20.250.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) của Phan Thị H1; 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của Vũ Đức Tr; 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hoàng Th2 để đảm bảo thi hành án.

(Biên lai thu tiền số 0002500 ngày 20/3/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH).

3.Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Trần Thuy Hồng L, Đồng Văn X, Phan Thị H1, Nguyễn Phương NG, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Phan Văn H, Vũ Đức Tr, Võ Văn Th1 và Nguyễn Hoàng Th2 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Phương NG vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh ĐN;
- VKS TP. BH;
- Công an BH;
- Nhà tạm giữ công an BH;
- Chi cục THADS TP.BH;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Q

Hội thẩm nhân dân	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
-------------------	---

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

